

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-PT

Ngày: 14 - 12- 2022

“V/v Tranh chấp mở lối đi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán:

Ông Tống Văn Viên

Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 117/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp xin mở lối đi”. Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh thành phần gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C thành phần các đương sự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST, ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Minh L, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Lâm Minh L: bà Phan Thái Thị Bích N, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2022. (vắng mặt có đơn vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1959; (vắng mặt có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên:

1. Bà Đỗ Thị K, sinh năm: 1964; (vắng mặt có đơn vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1988; (vắng mặt có đơn vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990; (vắng mặt có đơn vắng mặt)

4. Bà Ngô Thị Kiều L1, sinh năm: 1991; (vắng mặt có đơn vắng mặt)
 5. Bà Nguyễn Lê Minh T1, sinh năm: 1990; (vắng mặt có đơn vắng mặt)
 6. Bà Phan Thái Thị Bích N, sinh năm: 1977; (vắng mặt có đơn vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
-Người kháng cáo: ông Lâm Minh L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lâm Minh L trình bày:

Gia đình ông có thửa đất số 1459, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.490m², tọa lạc ấp B, xã V, huyện C là của gia đình, thửa đất này tiếp giáp với thửa số 1439, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm của ông Nguyễn Văn N1. Các bên sử dụng đất ổn định, trên thửa đất ông có lối đi có cho các hộ trên bên trong, đến năm 2017 địa phương triển khai phong trào xây dựng nông thôn mới, mở đường đê nông thôn, công trình này Nhà nước và nhân dân cùng làm, khi đó không mở đường qua lối đi cũ mà mở lối đi mới và gia đình ông L đồng ý hiến một phần của thửa đất số 1459, chiều ngang 01m, dài hết đất làm đường đê, gia đình ông N1 hiến một phần của thửa đất số 1439, chiều ngang 02m, dài hết đất, đã đo đạc cắm trụ xong nhưng khi công trình làm thì không nhận đất của gia đình ông L hiến mà lấy bên phần đất của gia đình ông N1 với chiều ngang 03m, dài hết đất. Sau khi hoàn thành đường đê, gia đình ông L có mở cổng rào đi ra đường đê thì gia đình ông N1 ngăn cản, không cho đi nhờ qua đất của ông, ông rào chắn lại nên gia đình phải đi phía sau mới ra đường đê, không thuận tiện cho việc đi lại.

Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu giải quyết mở lối đi chiều ngang một bên 0,8m và một bên 1,8m, chiều dài 2,7m diện tích 3,4m² nằm trong tổng diện tích 2.630m², thuộc thửa 1439, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp B, xã V, huyện C cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N1 đứng tên quyền sử dụng đất.

Theo lời khai của bị đơn Nguyễn Văn N1 trình bày: Ông có thửa đất số 1439 tiếp giáp với thửa đất số 1459 của ông L, sử dụng ổn định và luôn tạo điều kiện cho các hộ dân bên trong đi lối mòn cũ qua hai thửa đất này. Năm 2017, chính quyền triển khai làm đường đê, Nhà nước và nhân dân cùng làm, gia đình ông tự nguyện hiến đất làm đường vì những người dân bên trong không có lối đi (lối đi cũ trước cửa nhà ông L khi đó ông L rào lại nên các hộ bên trong không có lối đi); còn hộ ông L rào đường cũ và không đồng ý hiến đất làm đường mới).

Hoàn thành tuyến đường đê thì mọi người dân cũng như gia đình của ông L sử dụng đường đê chung cùng đi. Khoảng năm 2020, hộ ông L xây dựng cổng rào, đổ đá qua đất của ông để làm lối đi ra đường đê mà không hỏi ý kiến của ông, ông L còn cho rằng đất này đã thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên có quyền sử dụng; việc ông L nói không đúng mà phân đất mặc dù hiến nhưng thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, cơ quan có thẩm quyền không thu hồi phần diện tích đất hiến làm đường đê và phía ông L có lối đi khác, đồng thời ông L tự xây dựng hàng rào kéo dài khoảng 60m (cấp đường đê) vây bọc mình bên trong, không phải không có lối đi nên không đồng ý cho mở lối đi theo yêu cầu của ông L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thái Thị Bích N trình bày: Bà là người đại diện của ông L nên thống nhất theo yêu cầu của ông L, cũng như lời trình bày trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị K, anh Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Văn H, chị Ngô Thị Kiều L1, chị Nguyễn Lê Minh T1 đứng về phía bị đơn Nguyễn Văn N1, vắng mặt không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 157, 165, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 100, 166, 171, 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 mở lối đi theo kết quả đo đạc diện tích 3,4m², thuộc thửa 1439, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp B, xã V, huyện C do ông Nguyễn Văn N1 đứng tên quyền sử dụng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/8/2022 ông Lâm Minh L kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự và người tham gia tố tụng khác: Tại phiên Tòa hôm nay đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung: yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Minh L là không có cơ sở để chấp nhận. Thửa đất 1459 của ông L không bị bao quanh cách thửa đất khác, Thửa đất của ông phía sau nhà cũng tiếp giáp đường đald để đi nhưng ông xây hàng rào mở lối đi mới phải qua một phần đất của ông N1 mới đến đường đald, ông N1 không chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Minh L yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn N1 mở lối đi diện tích là 3,4m² nằm trong tổng diện tích 2.630m², tờ bản đồ số 6, thửa số 1439 của hộ ông Nguyễn Văn N1.

[2] Thửa đất số 1459, diện tích 2.490m² của gia đình ông L nằm phía bên trong tiếp giáp với thửa đất số 1439 của hộ ông N1; trước đây trên thửa đất của ông L, ông có cho các hộ dân bên trong đi trên đất (lối mòn cũ) trước cửa nhà ông, sau đó địa phương triển khai làm đường đal Nhà nước và nhân dân cùng làm theo lối đi cũ nhưng phía ông L không đồng ý mở đường trên đất của ông mà gia đình ông rào lại lối đi này. Gia đình ông N1 hiến đất làm đường đal, không lấy đất của hộ ông L.

Sau khi làm đường đal xong các hộ dân bên trong đều có lối đi thuận tiện ra đường công cộng, phía ông L đi ra đường đal ngay phần đất tranh chấp, sau đó ông L đổ đá làm lối đi và cổng rào qua đất của ông N1, phía ông N1 không đồng ý nên rào lại lối đi này, cho mở lối đi phía sau cũng ra đường đal và gia đình ông L đã sử dụng lối đi này từ trước đến nay.

Ông Lâm Minh L xác định thửa đất 1459 của ông L cũng tiếp giáp đường đal và có đường đi ra đường đal nhưng gia đình ông đã tự kéo rào lại bằng dây chì gai và ông L yêu cầu mở lối đi ngay phần tranh chấp làm lối đi thuận tiện hơn.

[3] Theo Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định Quyền về lối đi: Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.

Theo quy định của pháp luật và hiện trạng đất của ông L không phải không có lối đi, ông tự làm hàng rào và mở cửa lối đi khác cho thuận tiện hơn. Tuy nhiên vị trí ông mở cửa hàng rào phải qua đất của ông N1 làm đường đal còn lại. Ông N1 không đồng ý; nhà ông L không phải không có lối đi. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông L xin được ở lối đi là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông L không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Minh L

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 mở lối đi diện tích 3,4m², thuộc thửa 1439, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp B, xã V, huyện C do ông Nguyễn Văn N1 đứng tên quyền sử dụng.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Lâm Minh L phải chịu 300.000 đ án phí. Ông L đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số ngày của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên cản trừ, ông L đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thành Trung